

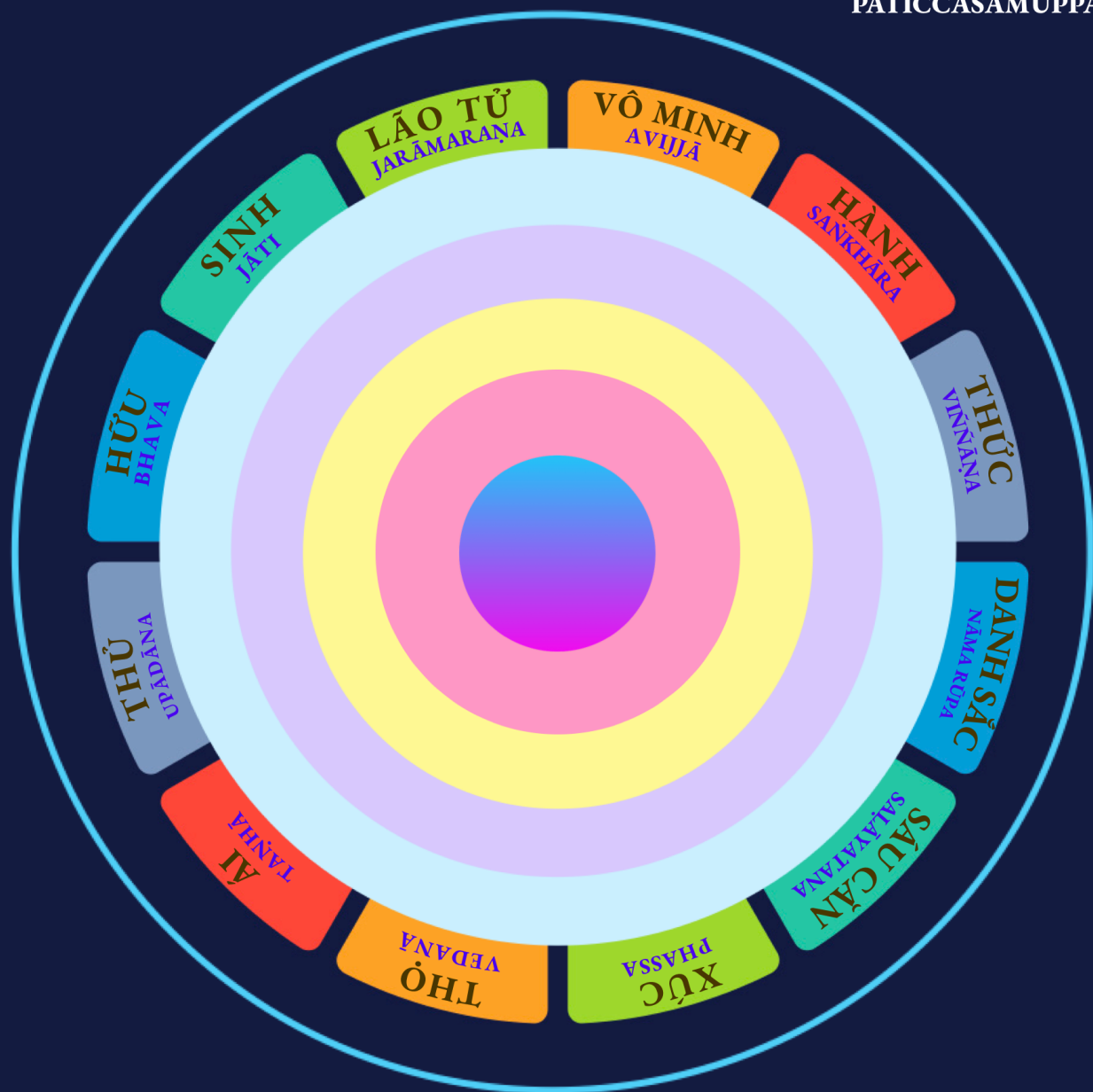
THERAVĀDA
PA AUK TAWYA

SƠ ĐỒ
12 NHÂN DUYÊN
PATICCASAMUPPĀDA

TRÍCH 'PRACTICAL ABHIDHAMMA'
SAYADAW U KOVIDA

NGUYỄN NHƯ TRÌNH BÀY
BHIKKHU PAVARADHAMMIKA PHIÊN DỊCH VÀ HIỆU ĐÍNH

12 NHÂN DUYÊN
PATICCASAMUPPĀDA



12 NHÂN DUYÊN
Paticcasamuppāda

1. Vô minh:
Avijjā

2. Hành:
Saṅkhāra

3. Thức:
Viññāṇa

4. Danh sắc:
Nāmarūpa

5. Sáu căn:
Ṣaḍāyatana

6. Xúc:
Phassa

7. Thọ:
Vedanā

8. Ái:
Taṇhā

9. Thủ:
Upādāna

10. Hữu:
Bhava

11. Sinh:
Jāti

12. Lão tử:
Jarāmaraṇa

1. Vô Minh - Avijjā

Avijjā là không thấu đạt tứ thánh đế.

(1) Không biết kiếp quá khứ,

(2) Không biết kiếp tương lai,

(3) Không biết cả kiếp quá khứ và tương lai, và

(4) Không biết Duyên Sanh.

Đặc tính là không biết các Pháp dhammas (aññāṇa).

Phận sự là si mê (sammohana).

Thành Tựu là che đi cốt lõi riêng của các Pháp dhammas (chādana).

Nhân Cạn là các lậu hoặc (āsava).

2. Hành - Saṅkhāra

Có 3 loại:

(1) Puññābhisāṅkhāra – hành thiện bao gồm 8 tâm thiện dục giới và 5 tâm thiện sắc giới.

(2) Apuññābhisāṅkhāra – Bao gồm 12 tâm hành bất thiện

(3) Āneñjābhisāṅkhāra – Bất động hành bao gồm 4 tâm thiện vô sắc giới.

Đặc tính là hình thành.

Phận sự là tích lũy.

Thành tựu là tư.

Nhân cận là vô minh.

3. Viññāṇa – Thức

Viññāṇa là các tâm quả.

19 tâm tục sanh lúc tái tục-
Paṭisandhi.

32 tâm quả hiệp thể trong
đời sống Pavatti

Theo Dhātukathā, viññāṇa
là 89 tâm.

Đặc tính là nhận thức.

Phận sự là đi trước.

Thành tựu là chính nó là tục
sanh.

Nhân cận là các hành; các
căn vật lý và cảnh.

4. Danh và sắc - Nāma-rūpa.

Nāma là tâm sở đồng sanh
cùng với tâm tục sanh.
Nó cũng là tâm sở đồng
sanh cùng với 32 tâm quả.

Rūpa là sắc nghiệp sanh lúc
tục sanh Paṭisandhi.
Nó cũng là sắc nghiệp sanh
trong đời sống.

Theo Dhātukathā

Nāma có 89 tâm.

Rūpa có tất cả 28 sắc.

DANH

Đặc tính là uốn cong.

Phận sự là liên hợp.

Thành tựu là những thành
phần không thể tách rời (đó
là, ba uẩn)

Nhân cận là tâm.

SẮC

Đặc tính là quấy nhiễu.

Phận sự là làm phân tán
(biến đổi).

Thành tựu là bất định.

Nhân cận là tâm.

5. Sáu xứ - Saḷāyatana

Saḷāyatana là sáu nội xứ:

Mắt

Tại

Mũi

Lưỡi

Thân

Ý

Đặc tính thúc đẩy (mở rộng)

Phận sự là thấy, và ..v.v.

Thành tựu là trạng thái xứ hay căn vật lý.

Nhân cận là danh-sắc.

6. Xúc - Phassa

Có sáu xúc:

Nhãn xúc

Nhĩ xúc

Tỷ xúc

Thiệt xúc

Thân xúc

Ý xúc

Đặc tính là xúc chạm.

Phận sự là sự đập vô.

Thành tựu là sự trùng khớp của nội xúc và ngoại xúc và tâm.

Nhân cận là sáu xúc (sáu căn).

7. Thọ - Vedanā

Có 6 thọ:

thọ do nhãn xúc

thọ do nhĩ xúc

thọ do tỷ xúc

thọ do thiệt xúc

thọ do thân xúc

thọ do ý xúc

Đặc tính là kinh nghiệm.

Phận sự là kích thích của cảnh (lấy mẫu tự nhiên của cảnh)

Thành tựu là:

vui/lạc

đau/sầu

Nhân cận là xúc

8. Ái - Tanhā

Có 3 loại ái

Dục ái

Hữu ái

Phi hữu ái

Đặc tính là làm nhân [đó là, của khổ].

Phận sự là thoả mãn.

Thành tựu là sự không thoả mãn.

Nhân cận là thọ.

9. Thủ - Upādāna

Có 4 loại thủ như đã nói ở trên.

Đặc tính là nắm giữ.

Phận sự là không buông bỏ.

Thành tựu là một dạng ái mạnh và tà kiến

Nhân cận là ái.

10. Hữu/ trở thành - Bhava

Có 2 loại Bhava:

Kamma-bhava – nghiệp hữu:
tất cả tâm thiện và bất thiện.

Upapatti-bhava – sanh hữu:
32 tâm quả, 35 tâm sở,
20 sắc nghiệp sanh.

Bhava (upādāna-paccayā)
– nói về cả 2 kamma-bhava
and upapatti-bhava.

Bhava (Bhava-paccayā jāti)
– nói về kamma-bhava.

Đặc tính là nghiệp và quả
của nghiệp.

Phận sự là làm sanh lên hay
hình thành (nhân của hữu
và xuất hiện).

Thành tựu là thiện, bất thiện
và vô ký.

Nhân cận là thủ.

Upapatti-bhava
- Sanh hữu
Được chia làm 9:

(1) Kāma-bhava – Dục hữu

(2) Rūpa-bhava – Sắc hữu

(3) Arūpa-bhava – Vô sắc hữu

(4) Saññī-bhava – Tưởng hữu

(5) Asaññī-bhava – Vô tưởng hữu

(6) Neva-saññī nāsaññī bhava –
phi tưởng phi phi tưởng hữu

(7) Ekavokāra-bhava –
Một uẩn hữu (saññī-bhava)

(8) Catuvokāra-bhava –
Bốn uẩn hữu (arūpa-bhava)

(9) Pañcavokāra-bhava – Năm uẩn hữu

(1) Kāma-bhava –
Dục hữu

23 tâm quả dục giới

33 tâm sở

20 sắc nghiệp sanh



(3) Arūpa-bhava –
Vô sắc hữu

4 tâm quả vô sắc,

30 tâm sở .

(4) Saññī-bhava -
Tưởng hữu

31 tâm quả hiệp thể trừ tâm
quả phi tướng phi phi tướng
xứ

35 tâm sở

20 sắc nghiệp sanh

(5) Asaññī-bhava –
Vô tướng hữu

tổng hợp 9 sắc mạng căn

(6) Neva-saññī nāsaññī
bhava –
Phi tướng phi phi tướng hữu

1 tâm quả phi tướng phi phi
tướng

30 tâm sở

(7) Ekavokāra-bhava –
Một uẩn hữu

Saññī-bhava

(8) Catuvokāra-bhava
– Bốn uẩn hữu

Arūpa-bhava

(9) Pañcavokāra bhava
- Năm uẩn hữu

23 tâm quả dục giới,

5 tâm quả sắc giới

35 tâm sở

20 sắc nghiệp sanh

11. Tái sinh - Jāti

Jāti (bhavapaccayā) –
upapatti-bhava

Theo Dhātukathā, sát na
sinh của 18 sắc thực và sát
na sinh của bốn uẩn gọi là
jāti.

Đặc tính là sự hình thành
đầu tiên trong mỗi (cõi của)
hữu (sự tái tạo đầu tiên ở
nơi này hay nơi khác trong
cõi tái sinh.)

Phận sự là sự chuyển giao
[tới cõi của hữu].

Thành tựu là sự thoát ra
(xuất hiện) ở đây (trong cõi
này) từ kiếp trước; hay sự
đa dạng của khổ Theo
nghĩa về quả.

Nhận cận là nghiệp hữu
(kamma-bhava).

12A. Già - Jarā

Jarā là trong đời sống, sau khi sanh của tâm tục sanh trước tâm tử.

Theo Dhātukathā, giai đoạn trụ của 18 sắc thực và giai đoạn trụ của bốn danh uẩn là jarā.

Đặc tính là làm trưởng thành (chín muồi) của các uẩn.

Phận sự là dẫn tới sự chết.

Thành tựu là sự biến mất (phá vỡ) của sự trẻ.

Nhân cận là sanh.

12B. Chết - Maraṇa

Sát na tử,

Theo Dhātukathā, giai đoạn diệt của 18 sắc thực và gian đoạn diệt của bốn danh uẩn là maraṇa.

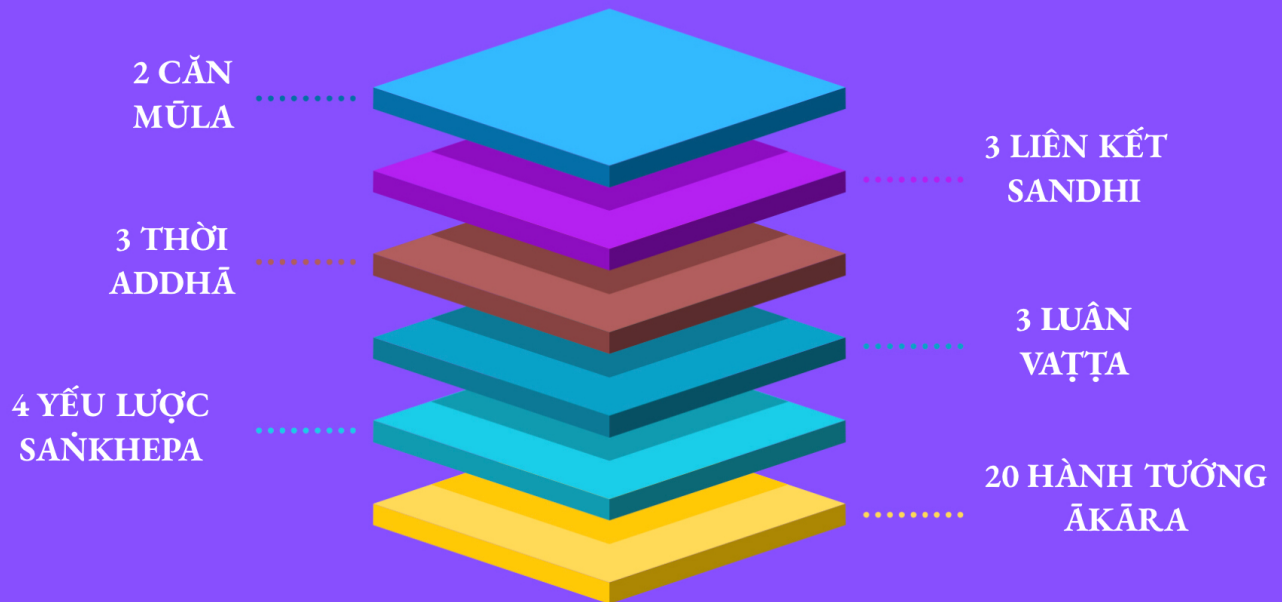
Đặc tính là sự rơi xuống hay chuyển đổi hay mất đi.

Phận sự là dẫn tới sự chết.

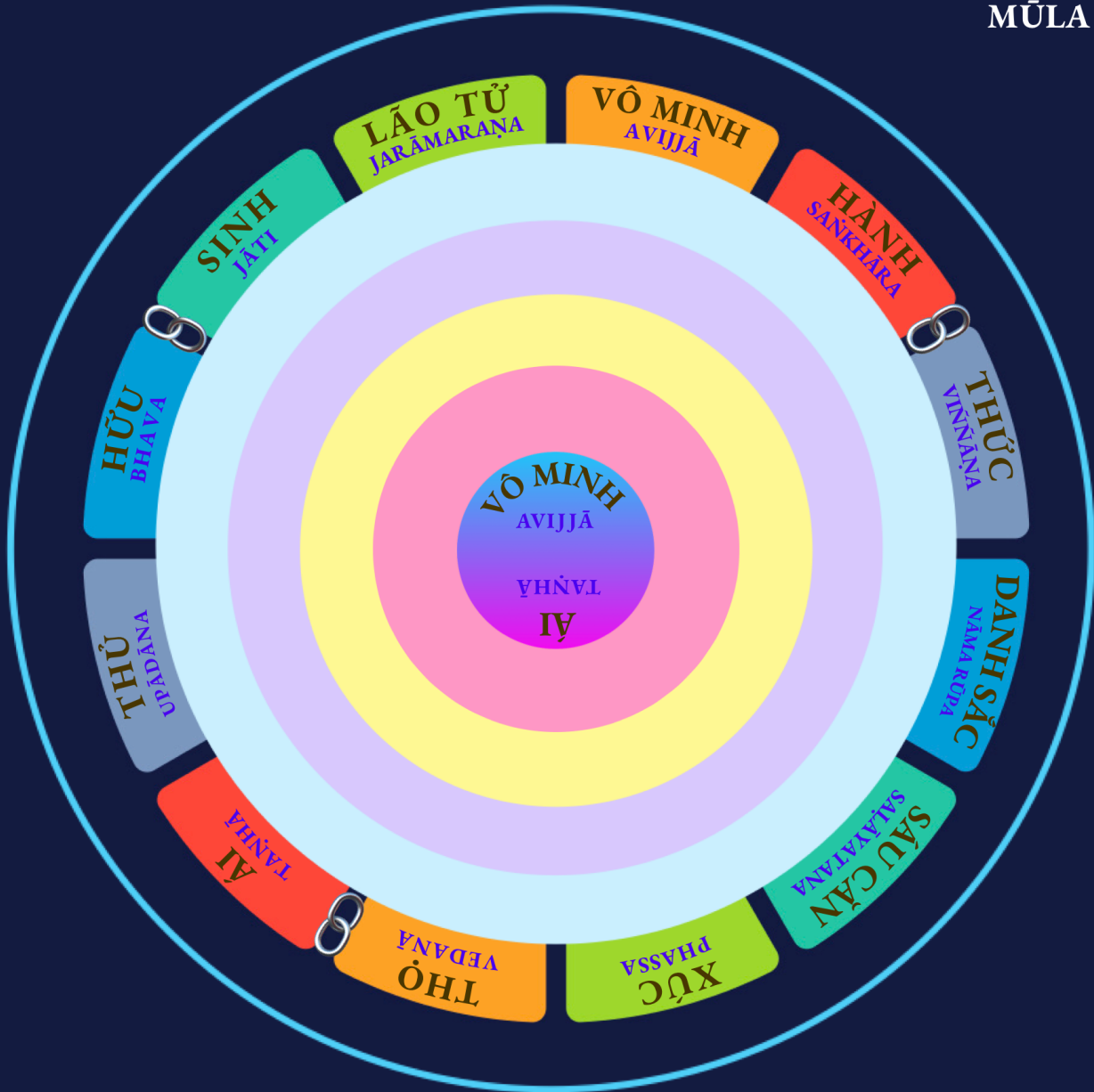
Thành tựu là sự biến mất (phá vỡ) của sự trẻ.

Nhân cận là sanh.

6 PHƯƠNG DIỆN CỦA 12 NHÂN DUYÊN



2 CĂN MŪLA



2 CĂN - MŪLA

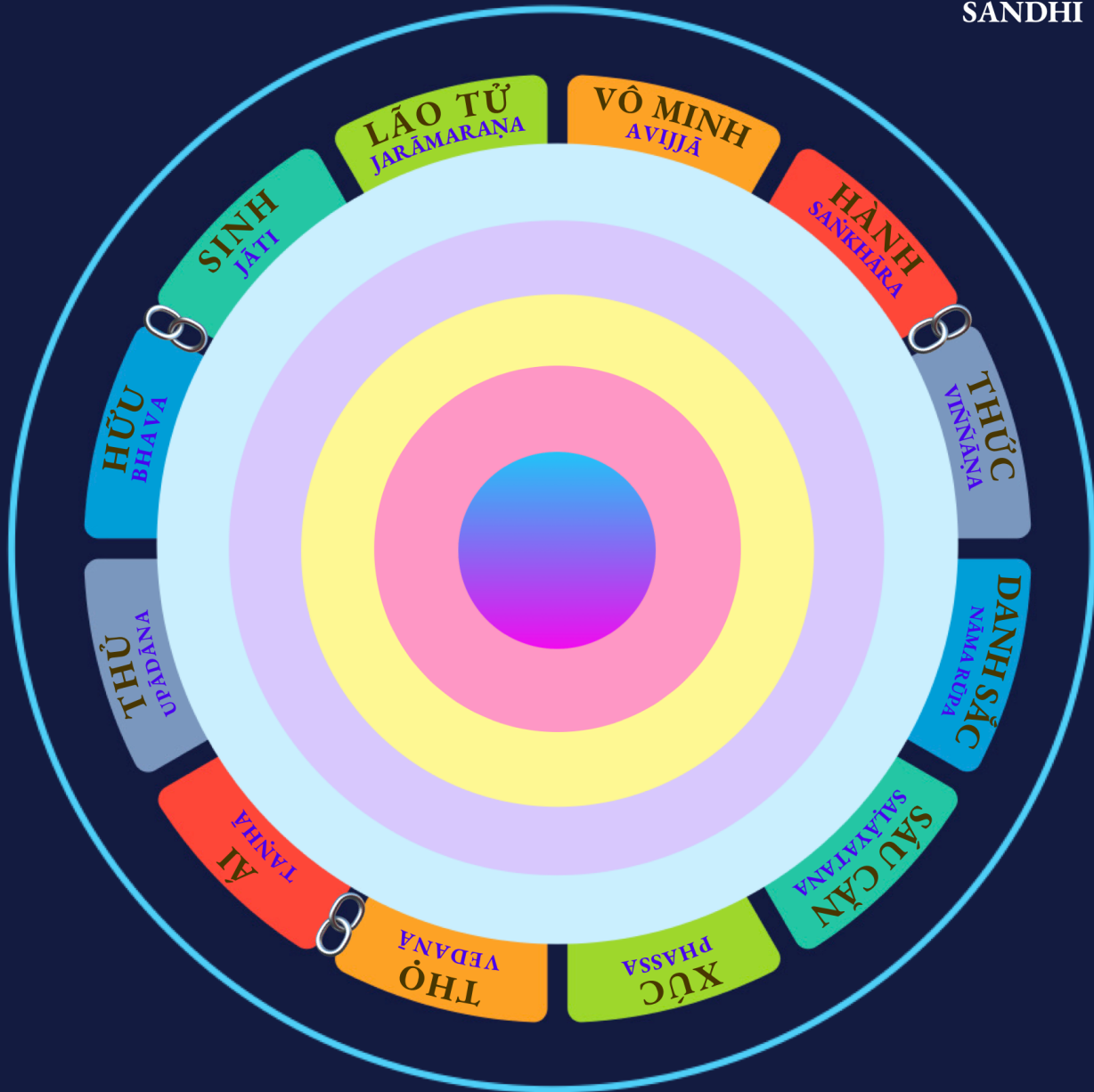
CĂN QUÁ KHỨ

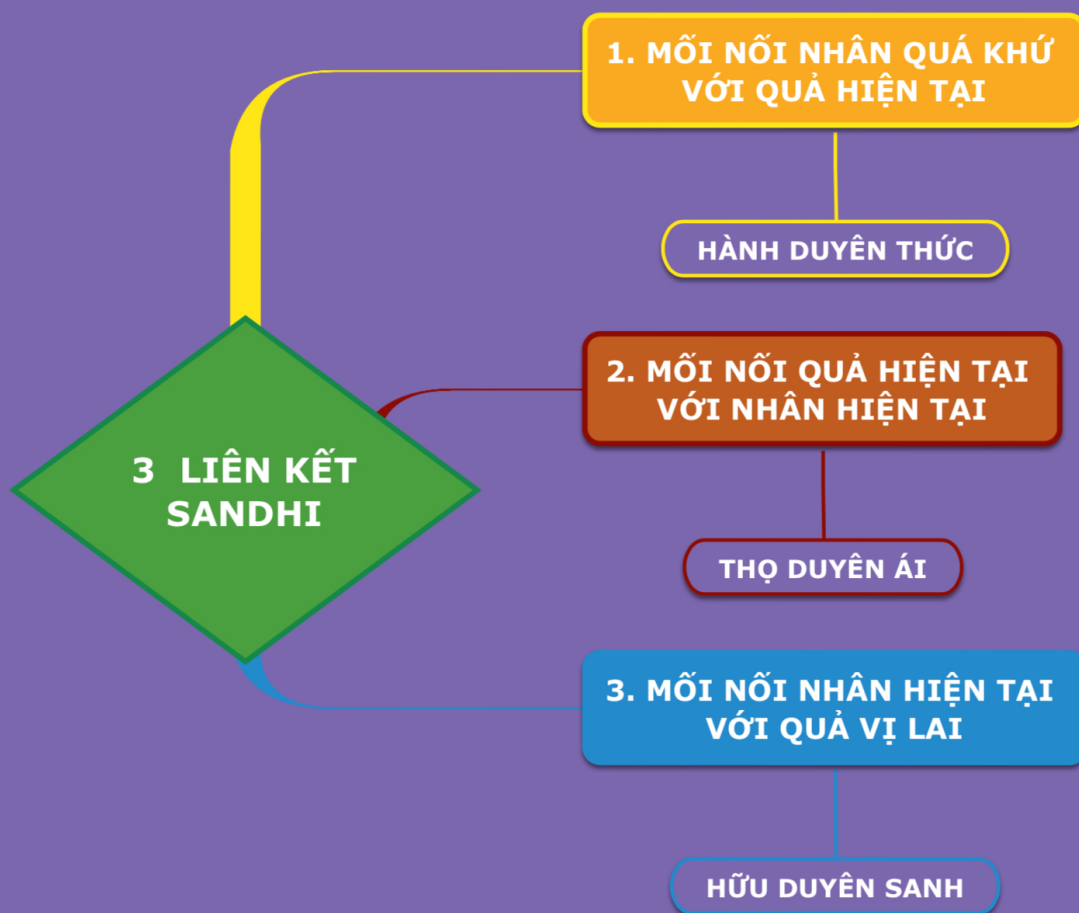
VÔ MINH

CĂN HIỆN TẠI

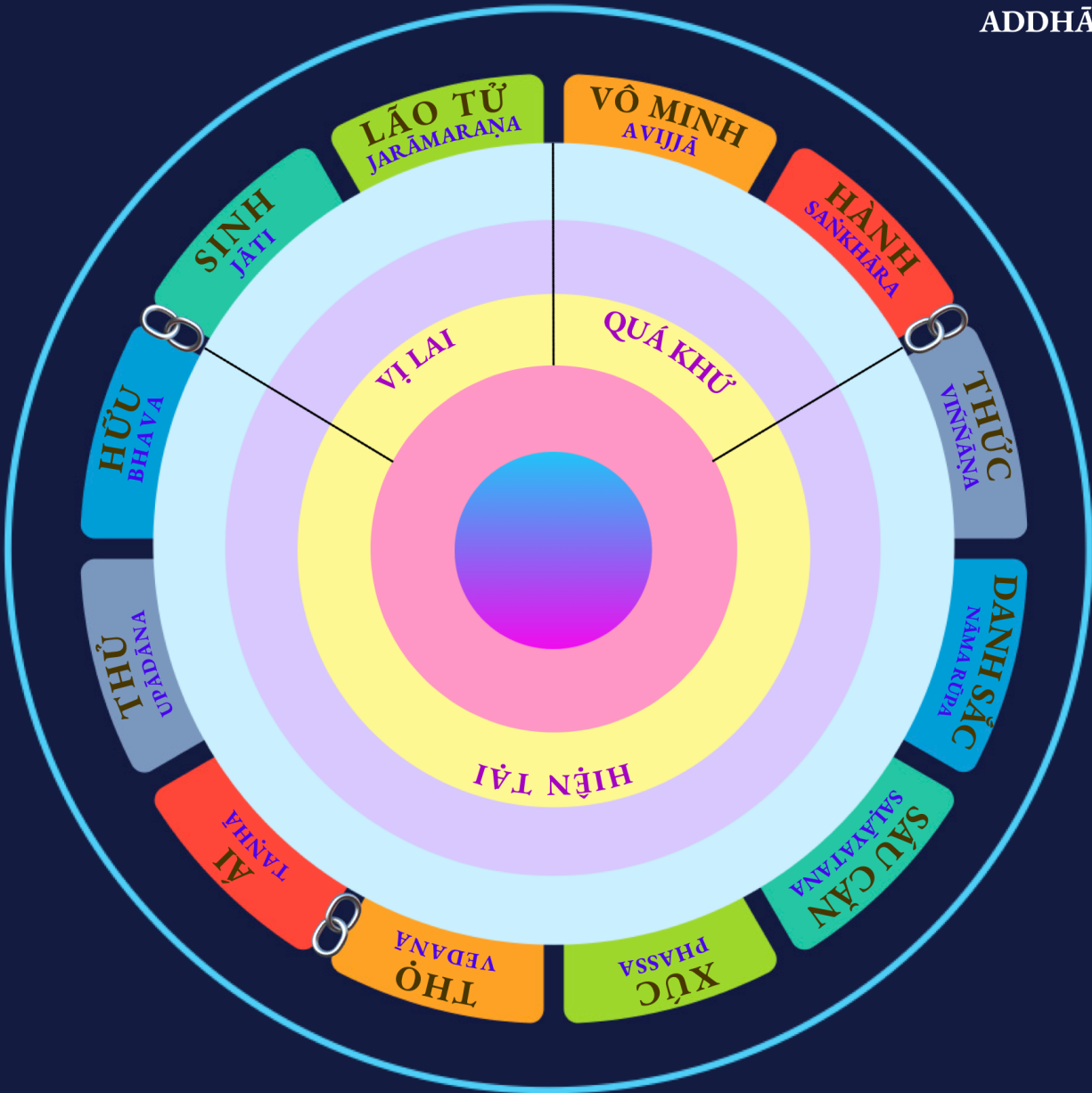
ÁI

3 LIÊN KẾT SANDHI



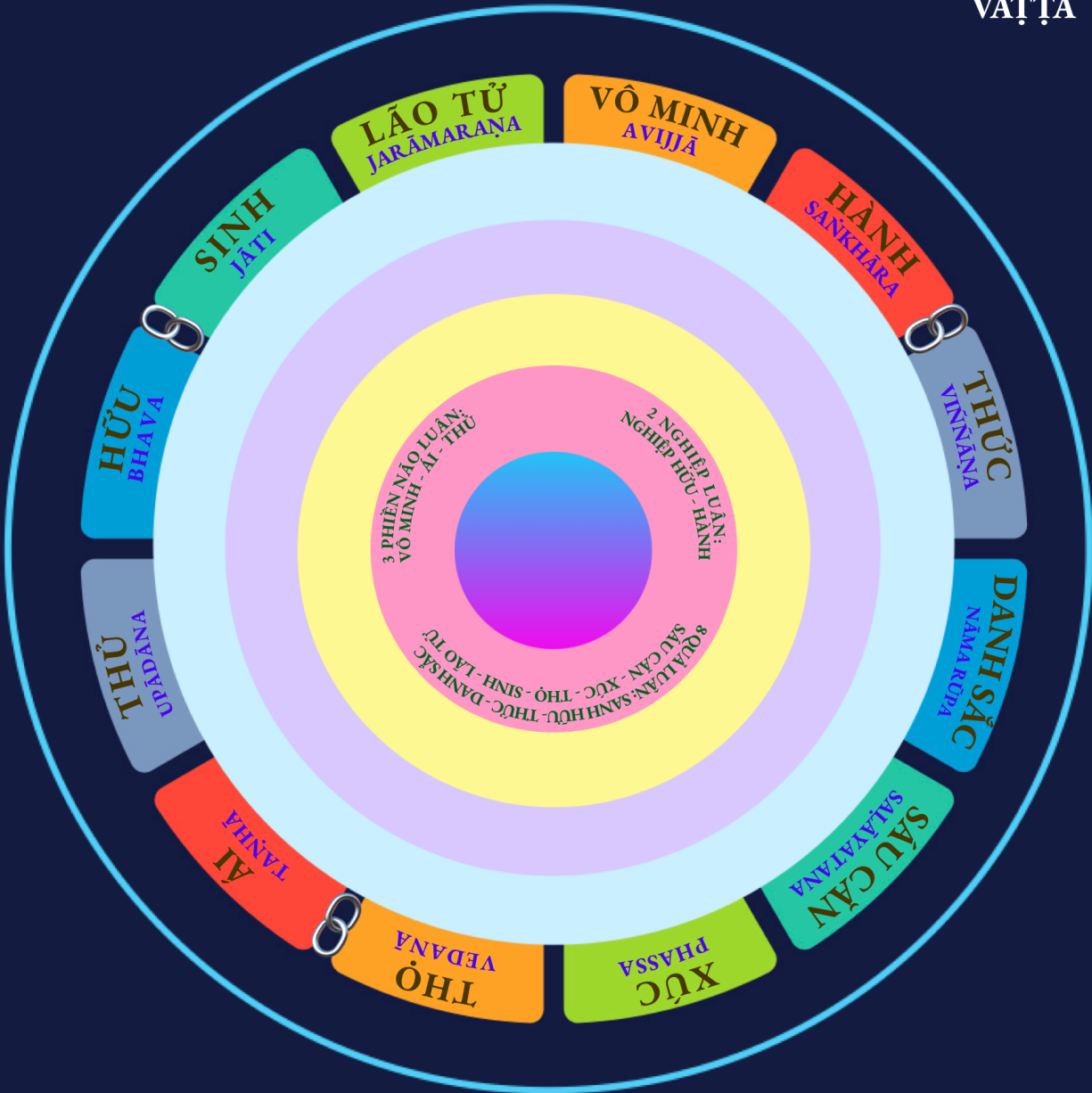


3 THỜI
ADDHĀ



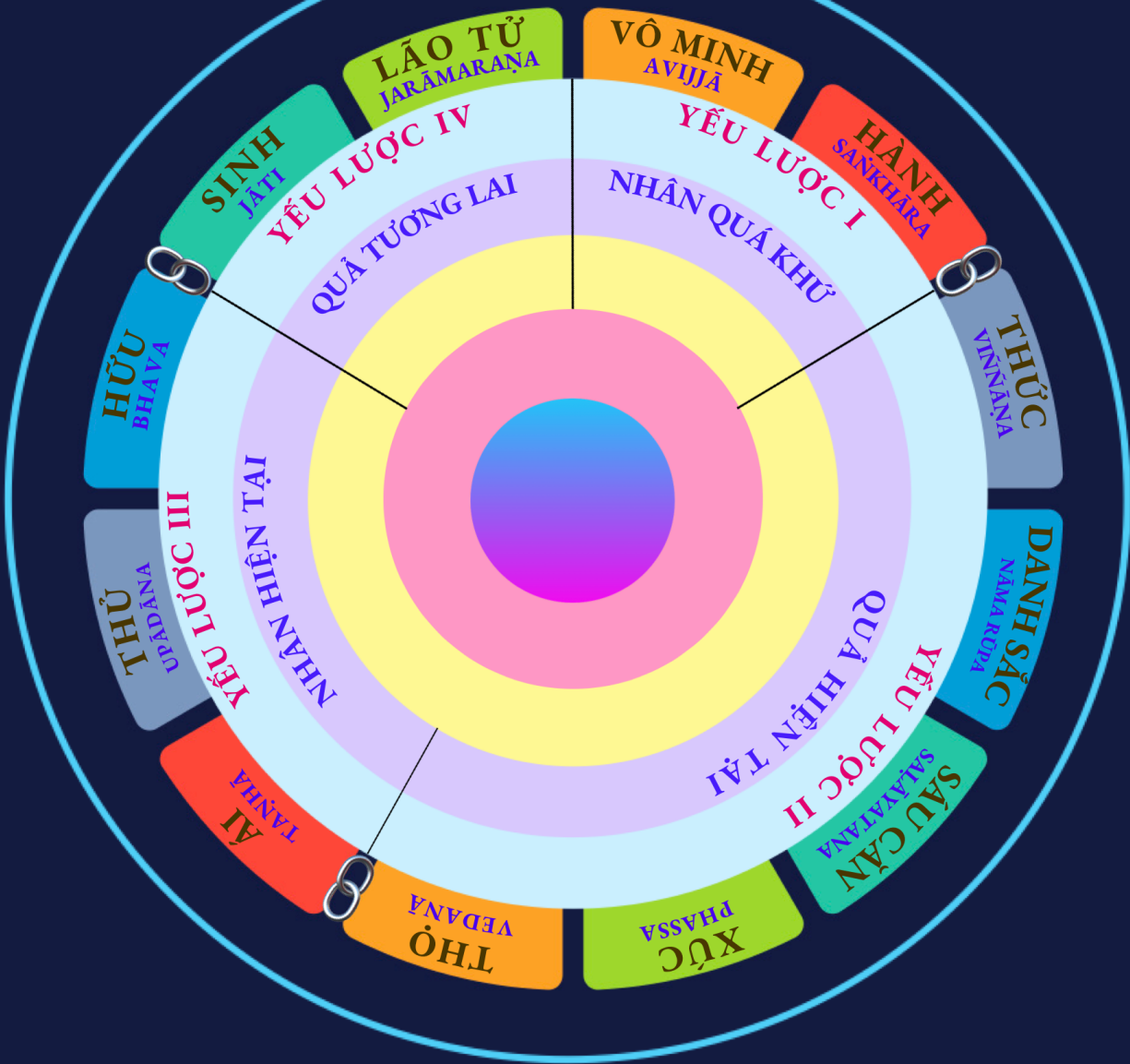


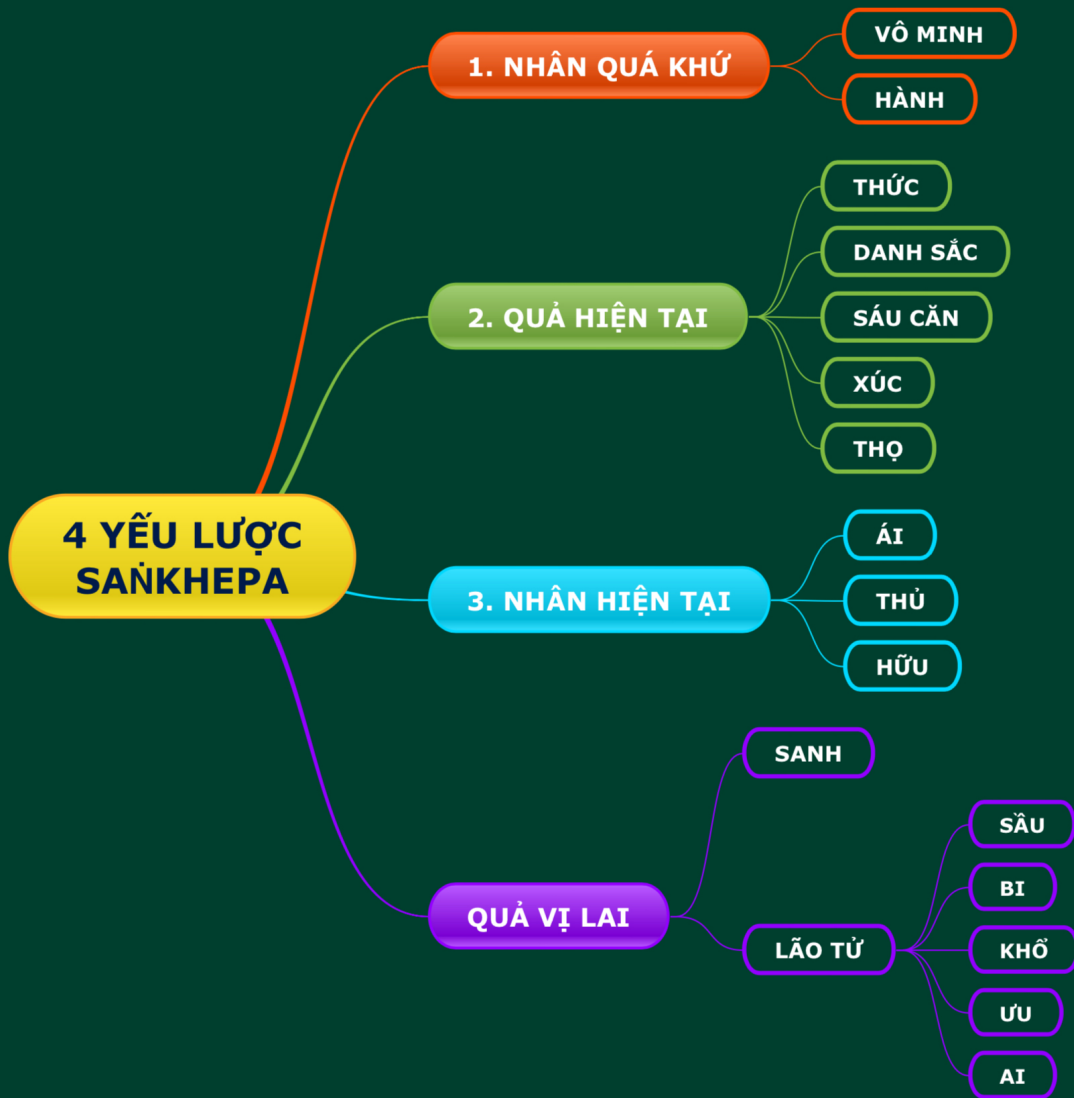
3 LUÂN
VAṬṬA



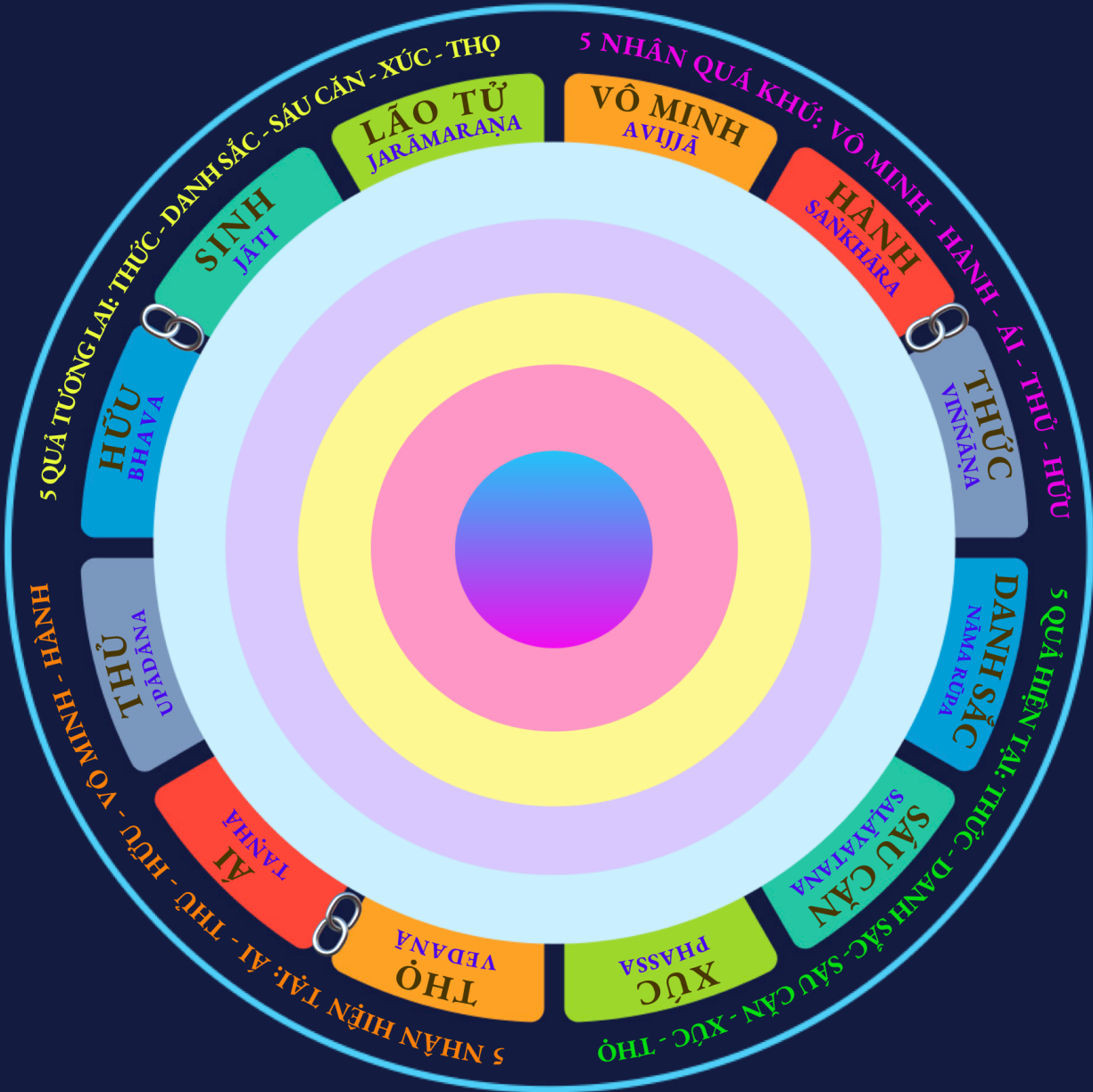


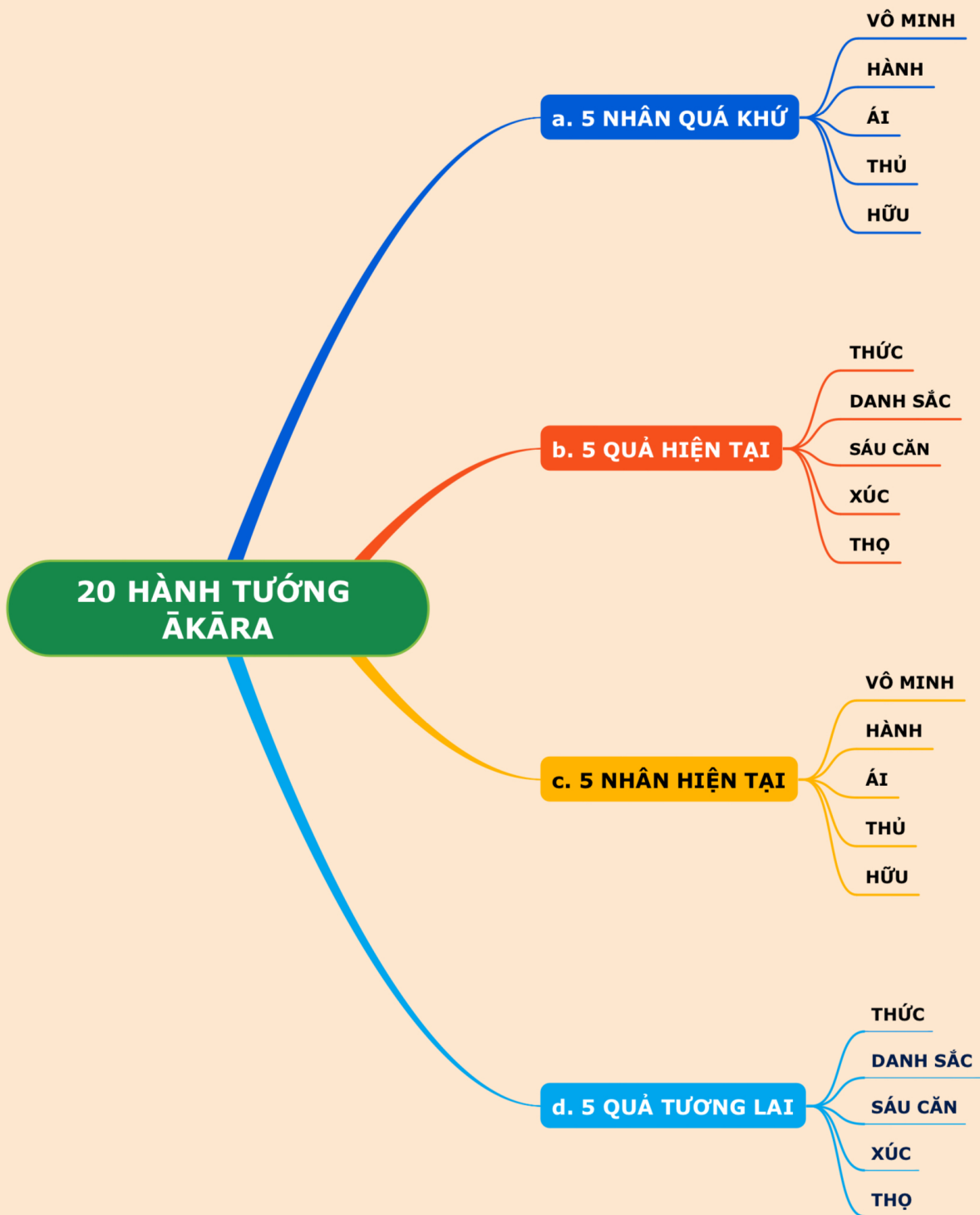
4 YẾU LƯỢC
SÀṆKHEPA



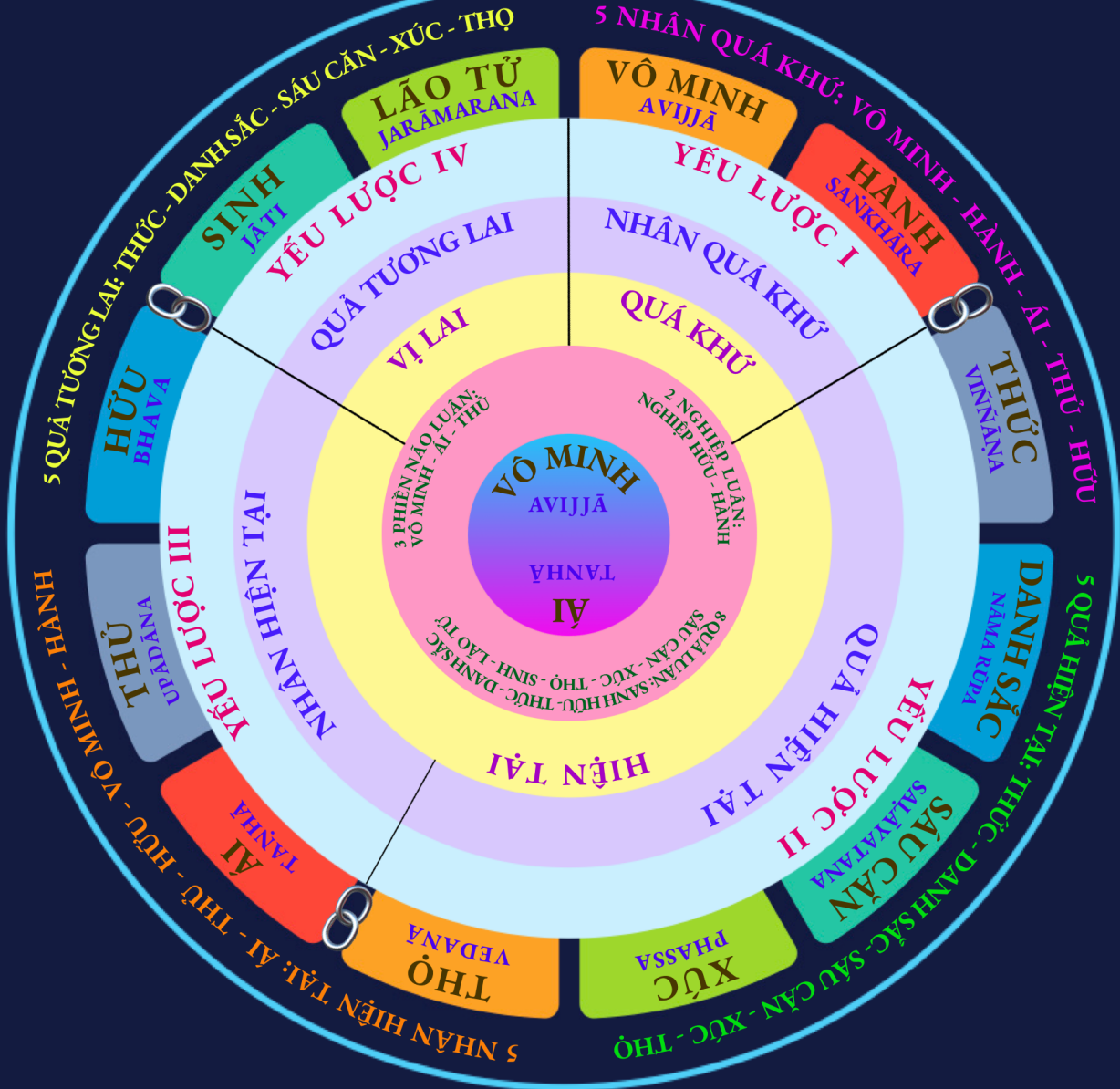


20 HÀNH TƯỚNG
ĀKĀRA





12 NHÂN DUYÊN
PATICCASAMUPPĀDA



Idaṃ me puññaṃ āsavakkhayā'vahaṃ hotu.

Idaṃ me puññaṃ nibbānassa paccayo hotu.

Phước lành này của chúng con, nguyện đoạn trừ các lậu hoặc - trầm luân.

Phước lành này của chúng con, nguyện là duyên thành tựu được Niết bàn.

Mama puññabhāgaṃ sabbasattānaṃ bhājemi;

Te sabbe me samaṃ puññabhāgaṃ labhantu.

Phần phước của chúng con, xin chia đều đến tất cả sanh linh, Mong tất cả hãy thọ nhận phần phước ấy được đều nhau.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!